

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Trần Thị Tuyết Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hoài T (Be), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp Bình H, xã Bình Th, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Th và bà Huỳnh Thị Kim H; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Có 01 tiền sự tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (đang chấp hành); tiền án: Có 03 tiền án:

- Tại bản án số 74/2007/HSST, ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp T1 sản” chấp hành xong ngày 24/4/2009, chưa bồi thường số tiền 6.025.000 đồng cho bị hại;

- Tại bản án số 56/2010/HSST, ngày 25/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp T1 sản” chấp hành xong ngày 13/4/2013;

- Tại bản án số 109/2013/HSST, ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp T1 sản” chấp hành xong ngày 27/10/2016, chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019, đến ngày 26/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số 85, Nguyễn Tr, khu phố 2, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành B và bà Phạm Thị Ngọc Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Quyết định số 59/QĐ-TA ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đang chấp hành); tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019, đến ngày 26/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

Bị hại:

1. Chị Chu Thị Ph, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Bình Ph, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ngọc H sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoài T và Nguyễn Thành T1 là học viên đang chấp hành biện pháp **cai nghiện** bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Tỉnh Tây Ninh (gọi tắt Cơ sở), trong thời gian chấp hành, T và T1 bàn bạc với nhau sẽ không chế cán bộ của Cơ sở để ra điều kiện với Cơ sở đưa T và T1 về nhà nhằm bỏ trốn. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 22/4/2019, lợi dụng lúc chị Chu Thị Phin, sinh năm 1991 là cán bộ Cơ sở phát phiếu tiền cho các học viên để sử dụng. Khi phát phiếu xong, chị Phin đi đến khu vực cổng khu B, C thì bị T dùng dao tự chế bằng kim loại dài 14,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,2 cm, phần cán quấn vải màu trắng và T1 dùng dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,5 cm, cán dao dài 08 cm quấn vải màu đỏ, kề vào cổ chị Phin không chế, bắt giữ đe dọa xâm hại tính mạng, sức khỏe của chị Phin khi chị Phin đang mang thai khoảng 06 tháng (kết quả siêu âm tại thời điểm ngày 29/3/2019 được khoảng 21 tuần) và ra điều kiện yêu cầu Cơ sở phải đưa xe ô tô vào chở T và T1 về nhà để trốn khỏi Cơ sở. Lúc này, Cơ sở cai nghiện tiến hành thuyết phục T và T1 thả chị Phin ra vì chị Phin đang mang thai, nhưng T và T1 không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, chị Trần Thị Kim Ngân, sinh năm 1983 là cán bộ Cơ sở thấy chị Phin có dấu hiệu mệt, sợ ảnh hưởng đến sức khỏe nên thương thuyết với T và T1 giữ chị Ngân thay cho chị Phin thì T và T1 đồng ý. Khi chị Ngân vào thay cho chị Phin thì T và T1 tiếp tục dùng dao kề vào cổ không chế đe dọa xâm hại tính mạng, sức khỏe của chị Ngân buộc Cơ sở phải thực hiện điều kiện mà T và T1 đã đưa ra.

Để đảm bảo an toàn cho chị Ngân, Cơ sở buộc phải phân công anh Trần Ngọc Hoàng, sinh năm 1980 là T1 xế lái xe của Cơ sở, điều khiển xe ô tô biển số 70A - 001.51 đến đáp ứng theo yêu cầu, T và T1 không chế chị Ngân lên xe ô tô rồi yêu cầu anh Hoàng lái xe chở về nhà của T1 ở địa bàn huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi T và T1 yêu cầu anh Hoàng điều khiển xe ô tô vào bến xe

khách huyện Củ Chi nhằm lợi dụng nơi đông người để bỏ trốn. Tại bến xe khách, khi T và T1 yêu cầu anh Hoàng dừng xe và xuống xe nhằm bỏ trốn thì bị Công an huyện Tân Châu và phối hợp với Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi truy đuổi bắt quả tang, qua tes nhanh T và T1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T1 và Đặng Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng không thừa nhận biết chị Phin đang mang thai khi không chế.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành T1 và Đặng Hoài T dùng dao là hung khí nguy hiểm kề vào cổ chị Chu Thị Phin và chị Trần Thị Kim Ngân, không gây tổn hại sức khỏe nên không giám định thương tật là có căn cứ.

* Vật chứng tạm giữ và xử lý: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 14,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,2 cm, phần cán quấn vải màu trắng (của T); 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm phần lưỡi rộng, nhất 1,5 cm, cán dao dài 08 cm quấn vải màu đỏ (của T1); 01 đĩa DVD ghi hình hành vi phạm tội của T và T1.

* Trách nhiệm dân sự: chị Chu Thị Phin và chị Trần Thị Kim Ngân không yêu cầu Nguyễn Thành T1 và Đặng Hoài T bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoài T, Nguyễn Thành T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTC, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Đặng Hoài T, Nguyễn Thành T1 về tội “Bắt cóc con tin” theo quy định tại điểm a, c khoản 2, Điều 301 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đặng Hoài T, Nguyễn Thành T1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2, Điều 301; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T từ 04 đến 05 năm tù về tội “Bắt cóc con tin”

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2, Điều 301; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 từ 03 đến 04 năm tù về tội “Bắt cóc con tin”

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo T, T1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại chị Chu Thị Phin, chị Trần Thị Kim Ngân; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc Hoàng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T, T1 khai nhận, do có ý định trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy Tỉnh Tây Ninh (gọi tắt Cơ sở), nên T và T1 bàn bạc với nhau sẽ khống chế cán bộ của Cơ sở để ra điều kiện với Cơ sở đưa T và T1 về nhà nhằm bỏ trốn. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 22/4/2019, lợi dụng lúc chị Chu Thị Phin là cán bộ Cơ sở phát phiếu tiền cho các học viên để sử dụng. Khi phát phiếu xong, chị Phin đi đến khu vực cổng khu B, C thì bị T dùng dao tự chế bằng kim loại dài 14,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,2 cm, phần cán quấn vải màu trắng và T1 dùng dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,5 cm, cán dao dài 08 cm quấn vải màu đỏ, kề vào cổ chị Phin khống chế, bắt giữ đe dọa xâm hại tính mạng, sức khỏe của chị Phin khi chị Phin đang mang thai khoảng 06 tháng (kết quả siêu âm tại thời điểm ngày 29/3/2019 được khoảng 21 tuần) và ra điều kiện yêu cầu Cơ sở phải đưa xe ô tô vào chỗ T và T1 về nhà để trốn khỏi Cơ sở. Lúc này, Cơ sở cai nghiện tiến hành thuyết phục T và T1 thả chị Phin ra vì chị Phin đang mang thai, nhưng T và T1 không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, chị Trần Thị Kim Ngân là cán bộ Cơ sở thấy chị Phin có dấu hiệu mệt, sợ ảnh hưởng đến sức khỏe nên thương thuyết với T và T1 giữ chị Ngân thay cho chị Phin thì T và T1 đồng ý. Khi chị Ngân vào thay cho chị Phin thì T và T1 tiếp tục dùng dao kề vào cổ khống chế đe dọa xâm hại tính mạng, sức khỏe của chị Ngân buộc Cơ sở phải thực hiện điều kiện mà T và T1 đã đưa ra.

Để đảm bảo an toàn cho chị Ngân, Cơ sở buộc phải phân công anh Trần Ngọc Hoàng là T1 xế lái xe của Cơ sở, điều khiển xe ô tô biển số 70A - 001.51 đến đáp ứng theo yêu cầu, T và T1 khống chế chị Ngân lên xe ô tô rồi yêu cầu anh Hoàng lái xe chở về nhà của T1 ở địa bàn huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi T và T1 yêu cầu anh Hoàng điều khiển xe ô tô vào bến xe khách huyện Củ Chi nhằm lợi dụng nơi đông người để bỏ trốn. Tại bến xe khách, khi T và T1 yêu cầu anh Hoàng dừng xe và xuống xe nhằm bỏ trốn thì bị Công an huyện Tân Châu phối hợp với Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi truy đuổi bắt, qua tes nhanh T và T1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo T, T1 là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, người liên quan và cùng với các vật chứng thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận có bàn bạc nhưng không thừa nhận là biết chị Phin đang mang thai, nhưng khi các bị cáo khống chế chị Phin thì được cán bộ Cơ sở cai nghiện thuyết phục liên tục nói “chị Phin đang mang thai, nên thả chị Phin ra đi” nhưng 02 bị cáo không thả, nên các bị cáo cho rằng không biết chị Phin đang mang thai là không có căn cứ.

Do đó, hành vi của các bị cáo T, T1 đã cấu thành tội “Bắt cóc con tin” theo quy định tại điểm a, c khoản 2, Điều 301 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của Đặng Hoài T và Nguyễn Thành T1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và sức khỏe của nhiều người nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 03 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Đặng Hoài T có 03 tiền án về tội trộm cắp T1 sản và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (đang chấp hành); bị cáo Nguyễn Thành T1 có 02 tiền sự: Ngày 11/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 09/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đang chấp hành).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo T, T1 cần phải xử phạt với mức án tù, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 14,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,2 cm, phần cán quấn vải màu trắng (của T); 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm phần lưỡi rộng, nhất 1,5 cm, cán dao dài 08 cm quấn vải màu đỏ (của T1) không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Chu Thị Phin và chị Trần Thị Kim Ngân không yêu cầu Nguyễn Thành T1 và Đặng Hoài T bồi thường, nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đặng Hoài T, Nguyễn Thành T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ - Căn cứ các điểm a, c khoản 2, Điều 301; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T (Be) 05 (năm) năm tù về tội “Bắt cóc con tin”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 22/4/2019.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2, Điều 301; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 03 (ba) năm tù về tội “Bắt cóc con tin”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 22/4/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 14,5 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,2 cm, phần cán quấn vải màu trắng; 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm phần lưỡi rộng, nhất 1,5 cm, cán dao dài 08 cm quấn vải màu đỏ.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Chu Thị Phin và chị Trần Thị Kim Ngân không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đặng Hoài T (Be), Nguyễn Thành T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo T, T1 biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng chị Phin, chị Ngân và anh Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh - Phòng PV06;
- CQĐT Công an huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn